

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn vừa cũ, lại rộng nữa.

Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: “Tại sao mình lại không được hát ? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao?”. Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.

“Cháu hát hay quá !”. Một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.

Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Cụ vỗ tay nói lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá !”. Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

“Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay.” - Một người trong công viên nói với cô. Cô gái sững người. Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?

(*Đôi tai tâm hồn*, theo Hoàng Phương)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. (0,5 điểm) Vì sao trong câu chuyện, cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên?

Câu 2. (0,5 điểm) Tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện là gì?

Câu 3. (1,0 điểm) Theo em nguyên nhân nào khiến cô bé trở thành một ca sĩ?

Câu 4. (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu văn: “Cô gái sững người, bật khóc. Hóa ra, bao nhiêu năm nay, tiếng hát của cô luôn được khích lệ bởi một đôi tai đặc biệt: đôi tai của tâm hồn.”

Câu 5. (1,0 điểm) Qua câu chuyện em rút ra được các ứng xử của bản thân như thế nào khi gặp thất bại trong cuộc sống.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong đoạn trích thơ sau:

Mẹ nghiêng nón lá con ngồi
Tóc xanh mẹ đội cả trời gió sương
Thân tầm rút cạn tơ vương
Mái tranh dột nóc nửa giường lăn con.

Ninh Bình, 09/04/2019

(Trích: *Nón mê đời mẹ*, Mai Văn Thuý, Nguồn: Báo Văn nghệ, số 17+18, ngày 27-4-2019)

Câu 2. (4,0 điểm)

Nhiều học sinh hiện nay thiếu tính kỷ luật, thể hiện qua việc không tuân thủ nội quy nhà trường. Em hãy viết bài văn nghị luận đề xuất những giải pháp phù hợp để rèn luyện cho bản thân tính kỷ luật.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm có 04 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Đáp án - Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh việc chỉ quan tâm ý mà cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, tính chất của đề thi, đặc điểm của kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; trên cơ sở bám sát đáp án – hướng dẫn chấm và bài làm cụ thể của học sinh, giám khảo chủ động, linh hoạt trong vận dụng tiêu chí cho điểm.

Trong quá trình chấm, giám khảo không áp đặt ý kiến chủ quan của người chấm vào việc cho điểm bài thi. Tôn trọng và khuyến khích những bài làm sáng tạo, giàu cảm xúc.

B. ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên: vì cô bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca.	0,5
	2	- Tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện: Cụ già đã thường lắng nghe và động viên cô hát lại là một người không có khả năng nghe.	0,5
	3	* Nguyên nhân khiến cô bé trở thành một ca sĩ: - Vì cô bé quyết tâm sau khi bị loại ra khỏi dàn đồng ca. - Vì có lời khen, động viên của ông cụ tóc bạc trong công viên. - Vì tình yêu nghệ thuật và khao khát được hát cháy bỏng trong cô.	1,0
	4	- Phép ẩn dụ "đôi tai của tâm hồn" - Làm cho lời văn sinh động, gợi hình ảnh, gây ấn tượng với người đọc, người nghe, làm nổi bật ý nghĩa của chuyện. - Nhấn mạnh rằng đây không phải đôi tai bình thường mà nó là đôi tai cảm nhận được sự ấm áp, tình người xung quanh, nó đại diện cho lòng nhân ái, bao dung của ông cụ dành cho cô bé. - Trân trọng sự nỗ lực rèn luyện trong cuộc sống, hãy trao đi yêu thương để cuộc sống tốt đẹp hơn	1,0
	5	HS nêu ra thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản: Gợi ý: - Chúng ta cần hiểu được rằng thất bại là điều không thể tránh khỏi trong đời sống. - Thất bại sẽ khiến chúng ta buồn, thất vọng nhưng cần biết vượt qua để có thể tiếp tục mục tiêu của mình. - Thất bại sẽ mang đến cho chúng ta những bài học để rút kinh	1,0

		nghiệm và có được những quyết định đúng đắn, hành động phù hợp trong tương lai. - Là cách thử thách chính ý chí, quyết tâm, can đảm của chính bản thân mình - Hãy luôn nỗ lực, cố gắng vượt qua giới hạn bản thân. <i>HS có thể diễn đạt nội dung tương đương với các ý trong đáp án vẫn cho điểm tối đa.</i>	
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc xong đoạn trích bài thơ <i>Nón mê đời mẹ</i> của Mai Văn Thuỷ.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, bố cục của đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung: cảm nghĩ của em sau khi đọc xong đoạn trích bài thơ <i>Nón mê đời mẹ</i> của Mai Văn Thuỷ</i>	0,25
		<i>c. Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ đảm bảo các yêu cầu:</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách. Bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. <i>Có thể triển khai theo hướng:</i> * Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ * Thân đoạn: Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện về nội dung, nghệ thuật của bài thơ. - Cảm nghĩ về nội dung (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp...): + Nhan đề bài thơ gợi lên thật nhiều suy ngẫm: <i>Nón mê</i> là chiếc nón cũ, rách nát. Tác giả gắn hình ảnh chiếc nón mê với đời mẹ để nói về cuộc đời người mẹ vất vả, khổ cực, gian truân, mưa nắng. + Bài thơ đã mang đến cho người đọc hình ảnh của người mẹ yêu thật giản dị, thân thương. . Người mẹ nghèo nhưng mẹ luôn yêu con Mẹ <i>nghe nghiêng chiếc nón đội đầu</i> cho chon ngồi không lấm bẩn. Sự chăm sóc nhỏ mà nói lên sự quan tâm, yêu thương thật lớn. . Cả đời mẹ dãi nắng dầm sương, những sợi tóc bạc không chỉ là dấu ấn thời gian mà là sự in dấu của cực khổ, lam lũ vất vả, mẹ đánh đổi những năm tháng tuổi xuân vì con như tác giả ẩn dụ “<i>đội cả trời gió sương</i>”. . Nhà thơ có liên tưởng độc đáo – mẹ với hình ảnh con tắm... Như mẹ cho đi một cách tận tâm, hi sinh trọn vẹn vì con, không một phút nghĩ cho mình... . Câu thơ cuối gợi nhớ đến những lời ca dao, tục ngữ: <i>Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn...</i> tô đậm sự hi sinh, chịu đựng của	1,0

	mẹ. Người mẹ trong bài thơ cũng là biết bao người mẹ Việt Nam yêu con, vì con mẹ sẵn sàng làm tất cả - Cảm nghĩ về nghệ thuật: + Thể thơ lục bát với nhiều chất liệu từ ca dao tục ngữ đậm thắm mà sâu sắc. + Ngôn ngữ thơ giản dị, mộc mạc... + Hình ảnh thơ đẹp, gợi nhiều suy tư, liên tưởng. + Các biện pháp tu từ như nhân hoá, ẩn dụ góp một phần không nhỏ trong sự thành công của bài thơ. * Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về bài thơ.	
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	đ. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện được cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ	0,25
2	Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cần giải quyết: em làm thế nào để rèn luyện cho bản thân tính kỷ luật.	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận đối với học sinh, việc rèn luyện tính kỷ luật sẽ là nền tảng vững chắc cho tương lai, giải pháp để rèn luyện cho bản thân tính kỷ luật.	0,25
	c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Giải thích vấn đề nghị luận - Bàn luận: + Người có kỷ luật thường dễ dàng vượt qua các thử thách, biết tự kiểm soát và không bị cuốn theo những yếu tố làm phân tán tư tưởng + Nhiều học sinh hiện nay thiếu tính kỷ luật, thể hiện qua việc không tuân thủ nội quy nhà trường, đi học muộn, không làm bài tập đầy đủ,... + Một số học sinh dễ nản lòng, bỏ cuộc khi gặp khó khăn trong học tập. - Nguyên nhân: Sự phát triển của công nghệ thông tin khiến học sinh dễ bị sao nhãng bởi các trò chơi, mạng xã hội. Áp lực học tập, thi cử khiến học sinh căng thẳng, mệt mỏi, dễ bỏ cuộc. Sự nuông chiều của gia đình khiến một số học sinh thiếu tính tự lập, không biết tự giác hoàn thành nhiệm vụ. - Hậu quả: Kết quả học tập sa sút, ảnh hưởng đến tương lai.	1,5

	Thiếu tính kỷ luật và kiên trì sẽ khiến học sinh khó thích nghi với môi trường làm việc sau này. Dễ bị lôi kéo vào những thói hư tật xấu. - Ý kiến trái chiều: Một số người cho rằng việc quá kỷ luật sẽ khiến học sinh bị gò bó, thiếu sự sáng tạo. <i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	- Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: + Xây dựng mục tiêu rõ ràng và lập kế hoạch cụ thể: lập kế hoạch chi tiết cho từng mục tiêu, bao gồm các bước thực hiện, thời gian hoàn thành và phương pháp đánh giá. + Tạo thói quen học tập và sinh hoạt khoa học: Thiết lập thời gian biểu học tập và sinh hoạt cố định, đảm bảo thời gian nghỉ ngơi và giải trí hợp lý. Tạo không gian học tập yên tĩnh, ngăn nắp và đủ ánh sáng. Luôn chuẩn bị bài vở trước khi đến lớp và ôn tập sau khi học. Ngủ đủ giấc và ăn uống lành mạnh. + Tìm kiếm sự hỗ trợ và động viên từ người thân, bạn bè và thầy cô: Chia sẻ mục tiêu và kế hoạch học tập với người thân, bạn bè và thầy cô để nhận được sự ủng hộ và động viên. * Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. <i>Học sinh có thể đề xuất một hoặc nhiều giải pháp, trình bày theo nhiều hướng, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	1,5
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
	<i>đ. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sự am hiểu vấn đề nghị luận.	0,25
Tổng điểm		10,0

-----Hết-----

